

**ĐỀ CƯƠNG NHIỆM VỤ: XÂY DỰNG BẢN ĐỒ CHI TRẢ DỊCH VỤ
MÔI TRƯỜNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số 1567 /QĐ-UBND ngày 21 /7/2025 của UBND tỉnh)

I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ THỰC HIỆN DỰ ÁN

1. Sự cần thiết

Thực hiện quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 61, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan và các chủ rừng tiến hành rà soát, xác định diện tích rừng được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng (DVMTR) hàng năm và tổ chức chi trả tiền DVMTR cho các chủ rừng trên địa bàn tỉnh theo quy định. Trên cơ sở kết quả rà soát, xác định diện tích rừng chi trả, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng đã thực hiện việc cập nhật, xây dựng bản đồ chi trả DVMTR hàng năm trên nền bản đồ giao đất, giao rừng. Tuy nhiên, hiện nay các bản đồ chi trả DVMTR của Quỹ đã xây dựng chủ yếu được kế thừa từ các bản đồ giao đất, giao rừng, theo dõi diễn biến rừng nên chưa có các trường dữ liệu theo quy định để có thể quản lý, tự động xác định vùng chi trả, đối tượng chi trả, vùng khó khăn, cập nhật hệ số K, tính toán diện tích chi trả; chưa chiết xuất được số liệu chi trả DVMTR hàng năm theo mẫu biểu quy định (trừ 03 huyện Mường Nhé, Mường Chà, Nậm Pồ trước đây đã thực hiện nhiệm vụ hợp nhất cơ sở dữ liệu, xuất được dữ liệu chi trả DVMTR đến năm 2022).

Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025; theo đó, số đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên là 45 xã, phường trên cơ sở sắp xếp lại 129 xã, phường, thị trấn dẫn đến các thay đổi về phạm vi, ranh giới diện tích rừng có cung ứng DVMTR theo đơn vị hành chính cấp xã; thay đổi về số lượng chủ rừng theo đơn vị hành chính mới, cấp quản lý,... Bên cạnh đó, bản đồ chi trả DVMTR được xây dựng, sử dụng đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý, điều hành của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng, phục vụ công tác quản lý, theo dõi số liệu, diện tích rừng cung ứng DVMTR, vị trí, địa điểm, chủ rừng,... được chi trả tiền DVMTR hàng năm, cũng như thiết lập hồ sơ quản lý rừng cung ứng DVMTR và xây dựng cơ sở dữ liệu chi trả DVMTR đến từng lô rừng, gắn với chủ quản lý rừng trong chi trả DVMTR trên địa bàn toàn tỉnh. Do vậy, việc xây dựng, thực hiện nhiệm vụ **“Xây dựng bản đồ chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025”** là cần thiết để khắc phục các hạn chế trong việc xây dựng bản đồ chi trả DVMTR của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng hiện nay, cũng như để đảm bảo yêu cầu quản lý theo các đơn vị hành chính cấp xã mới sau sắp xếp của tỉnh, giúp tăng cường hiệu quả hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng, bảo đảm việc chi trả tiền DVMTR chính xác, kịp thời, đúng đối tượng, đúng diện tích, công khai, minh bạch, đáp ứng tốt các yêu cầu về quản lý, chi trả tiền DVMTR theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

2. Cơ sở pháp lý thực hiện

- Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

- Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

- Nghị quyết số 1661/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Điện Biên năm 2025;

- Thông tư số 05/2024/TT-BNNPTNT ngày 19/4/2024 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định định mức kinh tế - kỹ thuật điều tra rừng;

- Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

- Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 06/02/2025 của UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và dự toán chi quản lý năm 2025 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên; Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 13/6/2025 của UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng và dự toán chi quản lý năm 2025 của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Điện Biên.

3. Tài liệu tham khảo và sử dụng

- Bản đồ số quy hoạch hệ thống rừng đặc dụng, phòng hộ, sản xuất của tỉnh kèm theo Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn bàn giao.

- Hồ sơ Quy hoạch tỉnh Điện Biên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt.

- Bản đồ, hiện trạng rừng tỉnh Điện Biên năm 2024;

- Một số tài liệu có liên quan khác.

II. NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG KỸ THUẬT

1. Mục đích, yêu cầu

1.1. Mục đích: Xây dựng được hệ thống bản đồ chi trả DVMTR làm cơ sở xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR từ nguồn thu năm 2025 cho các chủ rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

1.2. Yêu cầu: Hệ thống bản đồ chi trả DVMTR phải thực hiện đúng theo quy định tại các Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018, số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Kết quả thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để quản lý, sử dụng theo quy định.

2. Phạm vi, quy mô thực hiện

2.1. Phạm vi: Toàn bộ diện tích có rừng trong phạm vi cung ứng DVMTR trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2.2. Quy mô: Trên 400.000 ha rừng có cung ứng DVMTR.

3. Nội dung và phương pháp tiến hành

3.1. Nội dung thực hiện

a) Xác định các vị trí biến động hiện trạng rừng so với bản đồ, kết quả chi trả DVMTR năm 2024:

- Rà soát, xác định các vị trí biến động theo ảnh vệ tinh.

- Rà soát, cập nhật biến động hiện trạng rừng theo kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2025.

- Xác định, tổng hợp các vị trí biến động diện tích rừng trong phạm vi được chi trả DVMTR năm 2025 theo đơn vị hành chính và đơn vị quản lý rừng.

b) Rà soát, bổ sung thông tin, xây dựng dữ liệu bản đồ chi trả DVMTR năm 2025 theo đơn vị hành chính cấp xã và đơn vị chủ rừng là tổ chức:

- Rà soát, cập nhật và bổ sung thông tin ranh giới nơi cung ứng DVMTR (cấp xã mới) trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

- Cập nhật kết quả chi trả DVMTR năm 2024.

- Cập nhật các diện tích biến động hiện trạng rừng lên bản đồ hiện trạng theo kết quả rà soát của các cơ quan, địa phương, đơn vị liên quan.

- Cập nhật, bổ sung các lưu vực cung ứng DVMTR mới được phê duyệt.

- Cập nhật thay đổi về thông tin của các chủ rừng; các thông tin về giao đất, giao rừng, địa giới hành chính, quy hoạch 3 loại rừng (nếu có),...

c) Tổng hợp kết quả rà soát cấp xã, chủ rừng là tổ chức, xây dựng dữ liệu bản đồ chi trả DVMTR năm 2025 cấp tỉnh và cấp xã:

- Kiểm tra, đồng bộ cơ sở dữ liệu và thông tin thuộc tính kết quả rà soát, bổ sung thông tin, xây dựng bản đồ chi trả DVMTR cấp xã và chủ rừng.

- Xác định, tổng hợp dữ liệu bản đồ chi trả DVMTR cấp tỉnh, cấp xã.

d) Hoàn thiện hệ thống bản đồ chi trả DVMTR rừng theo quy định, làm cơ sở xác định diện tích rừng được chi trả DVMTR năm 2025 theo các đơn vị hành chính và chủ rừng:

- Bản đồ chi trả DVMTR của 45 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

- Bản đồ chi trả DVMTR đối với chủ rừng tổ chức.

- Bản đồ chi trả DVMTR cấp tỉnh.

e) Xây dựng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ: Xây dựng bản đồ chi trả DVMTR trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025, kèm theo các biểu báo cáo kết quả được xuất ra từ phần mềm chi trả DVMTR (V5PFES/Q5PFES).

3.2. Phương pháp tiến hành

3.2.1. Chuẩn bị

- Thu thập tài liệu, số liệu và bản đồ có liên quan.
- Thiết kế kỹ thuật thực hiện nhiệm vụ: Thiết kế chi tiết các biện pháp kỹ thuật để thực hiện nhiệm vụ; thống nhất cách thức thực hiện nhiệm vụ.
- Thống nhất biện pháp kỹ thuật: Thống nhất kỹ thuật cho lực lượng tham gia thực hiện nhiệm vụ để thống nhất kỹ thuật thực hiện và thời gian thực hiện.
- Lập kế hoạch thực hiện nhiệm vụ: Kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ được xây dựng bao gồm các nội dung thực hiện nhiệm vụ; địa điểm thực hiện nhiệm vụ; thời gian thực hiện nhiệm vụ; nhân sự tham gia thực hiện nhiệm vụ; các sản phẩm dự kiến đạt được; báo cáo kế hoạch triển khai nhiệm vụ và các mẫu biên bản làm việc, mẫu biểu, biểu điều tra, khảo sát,...
- Tiếp nhận các loại bản đồ phục vụ thực hiện nhiệm vụ: Các loại bản đồ phục vụ thực hiện nhiệm vụ được cung cấp bởi các cơ quan quản lý các cấp; sau khi tiếp nhận cần được kiểm tra, đánh giá đủ số lượng, đảm bảo chất lượng, chủng loại trước khi đưa vào sử dụng.
- Thành lập bình đồ ảnh viễn thám: Thu thập, đăng ký thu ảnh viễn thám có độ phân giải cao; đo không chế ảnh; nhập dữ liệu đầu vào; tăng dày khối ảnh viễn thám; nắn chỉnh hình học ảnh viễn thám; xử lý, tăng cường chất lượng ảnh; nắn, ghép ảnh, cắt mảnh bản đồ ảnh viễn thám; dựng khung, lưới tọa độ, chú giải và phần ngoài khung bản đồ ảnh viễn thám (kế thừa, không thực hiện ở 14 đơn vị hành chính cấp xã mới đã thực hiện hiệu chỉnh¹).
- Giải đoán ảnh viễn thám và xây dựng bản đồ hiện trạng rừng: Tiếp nhận tài liệu, nghiên cứu văn bản kỹ thuật, chuẩn bị dụng cụ, thiết bị; biên tập dữ liệu phân loại; lập sơ đồ điều tra bổ sung thực địa: Thiết kế các tuyến khảo sát thực địa qua các khu vực cần kiểm tra và khoanh vẽ bổ sung; lập danh sách các nội dung đi điều tra thực địa (kế thừa, không thực hiện ở 14 đơn vị hành chính cấp xã mới đã thực hiện hiệu chỉnh).
- Thực hiện chồng xếp các loại bản đồ cấp xã (hiện trạng rừng, hiệu chỉnh, chi trả DVMTR, quy hoạch,...) đối với địa bàn 14 đơn vị hành chính cấp xã mới đã triển khai hiệu chỉnh để xác định, dự kiến vị trí, diện tích rừng nghi ngờ chưa đủ điều kiện cung ứng DVMTR năm 2025 cần tiến hành kiểm tra thực địa;
- Chuẩn bị dụng cụ kỹ thuật, đời sống: Máy tính, máy GPS, thước đo cao, thước dây, bảng biểu điều tra, dao phát, sơn, chổi sơn, giày, ủng, quần áo bảo hộ, mũ, áo mưa, la bàn cầm tay,... đảm bảo an toàn và vệ sinh lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

3.2.2. Thực địa

- Điều tra, chỉnh lý, bổ sung bản đồ hiện trạng rừng sau giải đoán ảnh ngoài thực địa.

¹ Nậm Kè, Mường Toong, Mường Nhé, Sín Thầu, Nà Bùng, Mường Chà, Nà Hỳ, Chà Tờ, Si Pa Phìn, Quảng Lâm, Pa Ham, Nậm Nèn, Mường Tùng, Na Sang

- Điều tra, rà soát các vị trí, diện tích rừng nghi ngờ chưa đủ điều kiện cung ứng DVMTR năm 2025 theo phương pháp khoanh lô đối diện.

- Điều tra, thu thập, bổ sung các loại tài liệu, tư liệu, bản đồ hiện có tại địa phương, cơ sở liên quan đến triển khai nhiệm vụ.

- Rà soát, xây dựng, chỉnh lý bản đồ, số liệu trước khi chuyển sang công việc nội nghiệp.

- Làm việc, thống nhất kết quả, số liệu, bản đồ đã thu thập tại các địa phương, đơn vị liên quan.

3.2.3. Nội nghiệp

- Hiệu chỉnh kết quả sau điều tra thực địa và biên tập xây dựng bản đồ chi trả DVMTR cấp xã: Rà soát, xử lý các vấn đề về dữ liệu trước khi hiệu chỉnh; thu nhận, số hóa bổ sung các yếu tố nội dung thực địa; chuẩn hóa dữ liệu gồm chỉnh hợp các yếu tố chuyên môn bảo đảm tương quan địa lý với yếu tố nền; biểu thị các yếu tố chuyên môn bằng hệ thống các ký hiệu thiết kế trong kế hoạch biên tập (hình dáng, màu sắc, kích thước ký hiệu, chữ, ghi chú,...).

- Tổng hợp hóa dữ liệu: Trên cơ sở các tài liệu thu thập, tổng hợp kết quả điều tra, xác định ranh giới loại đất, loại rừng ngoài thực tế thuộc phạm vi thực hiện dự án, để phục vụ xây dựng bản đồ chi trả DVMTR thể hiện đầy đủ các trường thông tin, dữ liệu về vị trí địa điểm (tiểu khu, khoảnh, lô), diện tích, trạng thái rừng,...

- Số hóa bản đồ, biên tập bản đồ chi trả DVMTR cấp tỉnh: Tổng hợp hoá lớp hiện trạng rừng bản đồ cấp tỉnh từ bản đồ chi trả DVMTR cấp xã; biên tập trình bày bản đồ hiện trạng rừng có cung ứng DVMTR cấp tỉnh.

- Phân tích số liệu phục vụ viết báo cáo kết quả xây dựng bản đồ chi trả DVMTR cấp tỉnh.

- Viết báo cáo thuyết minh kết quả xây dựng bản đồ chi trả DVMTR cấp tỉnh.

- Hội nghị thông qua thuyết minh, báo cáo (01 hội nghị cấp tỉnh).

- Chỉnh sửa tài liệu, báo cáo sau hội nghị.

- In ấn, giao nộp thành quả (sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt kết quả theo quy định).

4. Thời gian thực hiện và thành quả giao nộp

4.1. Thời gian thực hiện: Năm 2025 - Quý I/2026.

4.2. Thành quả giao nộp

- Báo cáo kết quả nhiệm vụ: “Xây dựng bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2025”.

- Bản đồ chi trả DVMTR cấp xã năm 2025: 01 bộ/xã, phường.

- Bản đồ chi trả DVMTR đối với chủ rừng tổ chức năm 2025: 02 bộ/chủ rừng.

- Bản đồ chi trả DVMTR cấp tỉnh năm 2025: 03 bộ.
- Hệ thống, bảng, biểu thống kê cấp tỉnh, cấp xã; các biên bản kiểm tra, điều tra thực địa, hội nghị.
- USB chứa tất cả các hồ sơ, tài liệu, bản đồ kết quả thực hiện nhiệm vụ *(các sản phẩm bản mềm bản đồ chi trả DVMTR của nhiệm vụ được chuyển giao, tập huấn thao tác thực hiện cho các cán bộ kỹ thuật của Chủ đầu tư)*.